

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018
của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 692 /TTr-SNV ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT (thực hiện);
- Công báo tỉnh; Website CCHC tỉnh BR-VT;
- Lưu VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

I. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các bộ, ngành và của tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC); Thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân khi tới giao dịch tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã phải đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

b) Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2018 phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị.

d) CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng kịp thời, đúng tiến độ, đúng trình tự quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật các văn bản QPPL của tỉnh để triển khai hiệu quả, có chất lượng các quy định của Trung ương trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL của địa phương để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả và đúng tiến độ với các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2018 do UBND tỉnh ban hành.

d) Về công tác tự kiểm tra văn bản do cơ quan chủ trì soạn thảo sau khi văn bản đã được HĐND/UBND cùng cấp ban hành và tham mưu xử lý kịp thời nếu văn bản trái pháp luật hoặc có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; ngoài ra đối với Sở Tư pháp và UBND cấp huyện phải thực hiện thêm nhiệm vụ kiểm tra văn bản theo thẩm quyền mà Luật năm 2015 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành. Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ngành, địa phương trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính. Sơ kết thí điểm mô hình một cửa Bệnh viện Bà Rịa để xem xét mở rộng thực hiện cơ chế một cửa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CBCCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục thực hiện cập nhật việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Bộ thủ tục hành chính mới ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước theo Đề án của Bộ Nội vụ và theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức, bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy định của Trung ương. Tiếp tục rà soát thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

b) Kiện toàn tổ chức Bộ phận một cửa các cấp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu chuyển đổi ít nhất 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

d) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

a) Triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật nhà nước về quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực công chức theo danh mục vị trí việc làm, bố trí theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Bố trí, sử dụng viên chức đúng vị trí, chức danh nghề nghiệp.

c) Tổ chức thi tuyển lãnh đạo tại một số cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

d) Xây dựng và thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và gắn công tác quy hoạch, sử dụng CBCCVC với việc đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

5. Cải cách tài chính công

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; tại các tổ chức khoa học công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước để thực hiện tốt việc trao đổi 100% các văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử; xử lý văn bản, chỉ đạo, điều hành thông qua hệ thống văn phòng điện tử.

b) Thực hiện cung ứng dịch vụ công mức độ 3,4 theo lộ trình của tỉnh và theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chính quyền điện tử hướng đến đô thị thông minh.

d) Triển khai thực hiện hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đồng thời thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

7. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền về CCHC

a) Xây dựng Kế hoạch để triển khai kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Ban hành Chỉ thị về thực hiện “Năm kỷ cương CCHC 2018”.

b) Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác cải cách hành chính, thanh tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với CBCC gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính; các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC; kết quả đạt được trong CCHC đến mọi người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên mục “Dân hỏi-Thủ trưởng cơ quan trả lời” trên sóng Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

d) Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt việc chấm điểm, đánh giá về chất lượng thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh làm căn cứ phân loại, bình xét thi đua khen thưởng và bố trí, sắp xếp CBCCVC.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và

thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.

b) Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo phục vụ cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh.

c) Lập dự trù kinh phí để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính được giao trình UBND tỉnh phê duyệt.

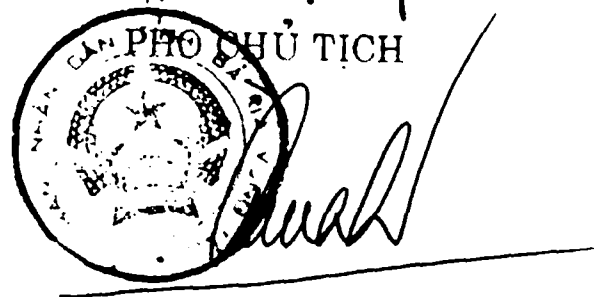
2. Giao Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này đối với các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan và định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định từ nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông như: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa- Vũng Tàu cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; cần tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin đề CBCCV và nhân dân nhận thức đúng đắn, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt hoặc giám sát về công tác CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính nói chung; Phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan để việc thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc (qua Sở Nội vụ tổng hợp), báo cáo UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết. / *Ch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh



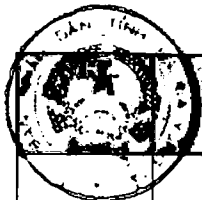
KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12/ năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

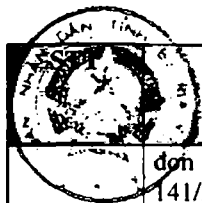
STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế						
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản Quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2018.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong tháng 1/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra xử lý văn bản QPPL của tỉnh năm 2018.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong quý IV/2017	
3	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2018.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong tháng 1/2018	
4	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2017	Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 01/2018	
II. Cải cách thủ tục hành chính						
5	Cập nhật danh mục tên các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định tại Chỉ thị số 24/CT-UBND của UBND tỉnh.	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2018	

STT	Nội dung/Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
		huyện, cập nhật trên phần mềm một cửa				
6	Tiếp tục triển khai thực hiện nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh.	Hồ sơ, kết quả được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng UBND tỉnh (Bộ phận một cửa tập trung cấp tỉnh), UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2018	
7	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018.	Quyết định UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018	
8	Triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020.	Các văn bản quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính						
9	Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2018 (Sau khi có Nghị định của Chính phủ)	
10	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hướng dẫn nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện.	Văn bản hướng dẫn liên tịch giữa	Các sở, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2018 (Sau khi có Thông tư	



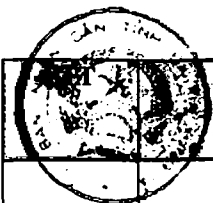
	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
		Sở Nội vụ và các Sở quản lý ngành			hướng dẫn)	
11	Tiếp tục triển khai Kế hoạch tinh giản biên chế	Quyết định UBND tỉnh	Sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2018	
12	Tiếp tục thực hiện Đề án Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu chuyển đổi ít nhất 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp	Quyết định UBND tỉnh	Sở chủ quản ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2018	
13	Rà soát các nhiệm vụ được phân cấp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được quy định.	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở KH-ĐT, Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 02/2018	
14	Kiện toàn Bộ phận một cửa các cấp theo quy định.	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Năm 2018 Sau khi có Nghị định của Chính phủ	
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức						
15	Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý CBCCVC.	Văn bản của UBND tỉnh, Sở Nội vụ và cập nhật phần mềm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
16	Sửa đổi, bổ sung một số điều trong các quy định về thẩm quyền quản lý CBCCVC của UBND tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2018	
17	Tổ chức thi tuyển lãnh đạo tại một số cơ quan, đơn vị	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
18	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Ban hành trong quý IV/2017	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
19	Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng theo Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ công chức về cải cách hành chính 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các lớp bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Năm 2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
V. Cải cách tài chính công						
20	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130.	Các văn bản, hoạt động tổ chức thực hiện	Các sở, ngành và UBND các địa phương	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Thường xuyên	
21	Triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của	Văn bản giao quyền tự chủ của UBND	Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công	Sở Tài Chính, Sở Nội vụ	Thường xuyên	



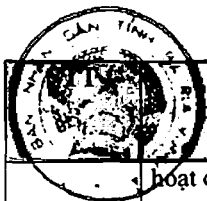
	Nội dung/Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và quy định cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực khác (nếu có).	tỉnh	lập thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố			
22	Triển khai thực hiện Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Năm 2018	
23	Ban hành Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Quý II/2018	
VI. Hiện đại hóa hành chính						
24	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018.	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các địa phương liên quan	Xây dựng Kế hoạch: Quý IV/2017	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
25	Ban hành và triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử	Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các địa phương	Quý II/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
26	Mở rộng triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến năm 2018 đối với các sở,	Hồ sơ tiếp nhận và giải	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin – Truyền thông,	Năm 2018	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	ban, ngành cấp tỉnh theo quy định	quyết định trực tuyến		các Sở, ban, ngành		
27	Hoàn thiện việc cấp chứng thư số và chữ ký điện tử để thực hiện trao đổi toàn diện các văn bản hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. 100% các văn bản của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được gửi bằng môi trường mạng (văn phòng điện tử).	Văn bản được gửi trên hệ thống văn phòng điện tử	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Hoàn thành trong năm 2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
28	Quản trị, đôn đốc công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản, sử dụng hộp thư công vụ được cấp	Văn bản UBND tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I/2018	
29	Ban hành giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Văn bản UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018	
30	Triển khai phần mềm xác định chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC tại các Sở, ngành, địa phương	Phần mềm hoạt động ổn định	Sở Nội vụ	Sở TTTT, Tài chính; các Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Năm 2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
31	Triển khai thực hiện hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001 tại tất cả UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Năm 2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
32	Xây dựng và triển khai thí điểm phần mềm ISO điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin – Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành,	Năm 2018	Kinh phí từ ngân sách



	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
				UBND cấp huyện, cấp xã		tinh
VII. Công tác tuyên truyền về CCHC						
33	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, UBND các địa phương	Xây dựng Kế hoạch trong Quý I/2018	
34	Ban hành và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính trên sóng truyền hình, Trang Thông tin điện tử của Đài PTTH, trên báo BR-VT, Công thông tin điện tử tỉnh	Quyết định ban hành Kế hoạch; các buổi phát sóng	Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện từ Quý I/2018	
35	Thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính trên đài phát thanh của huyện, thành phố với thời lượng ít nhất 02 lần/tuần.	Thông tin trên đài phát thanh của huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố	UBND cấp xã	Thường xuyên	
36	Xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên mục “Dân hỏi-Thủ trưởng cơ quan trả lời” trên sóng Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	Các chuyên mục (mỗi tháng 01 kỳ)	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở, ngành, địa phương	Xây dựng Kế hoạch trong Quý I/ 2018	
VIII. Các công tác chỉ đạo, điều hành khác						
37	Sơ Kết Đề án mô hình một cửa tập trung cấp tỉnh	Báo cáo, hội nghị	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Quý I/2018	
38	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, thanh tra công vụ đối	Quyết định của UBND	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các	Ban hành Kế hoạch trong	Kinh phí từ

STT	Nội dung/Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	với các sở, ban, ngành và các địa phương.	tỉnh		địa phương	Quý I/2018	ngân sách tỉnh
39	Tổ chức Hội nghị tổng kết, công bố chỉ số CCHC đối với các Sở, ngành, địa phương năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý I/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
40	Phân tích, đánh giá kết quả chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2017 và đề xuất các giải pháp hiệu quả để nâng cao chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2018	Báo cáo phân tích chỉ số CCHC tỉnh năm 2017	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý II/2018	
41	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công theo Đề án giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả khảo sát	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý III/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
42	Tiếp tục thực hiện Đề án đo lường sự hài lòng quốc gia	Kế hoạch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở ngành có liên quan, UBND các địa phương	Quý IV/2018	
43	Tổ chức sơ kết việc thực hiện cơ chế một cửa tại bệnh viện Bà Rịa, xem xét mở rộng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại một số đơn vị sự nghiệp khác	Quyết định UBND tỉnh, các văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Sở Y tế	Năm 2018	
44	Triển khai thực hiện Quyết định 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của TTg phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong	Văn bản của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2018	



	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	hoạt động cơ quan hành chính nhà nước					
45	Theo dõi, thống kê tiến độ thực hiện đối với toàn bộ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh; các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Báo cáo Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở ngành, địa phương	Năm 2018	
46	Tim hiểu, học tập kinh nghiệm tại tỉnh/thành có kết quả Chỉ số CCHC cao, kết quả khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao để triển khai thực hiện tại tỉnh.	Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
47	Ban hành Chỉ thị về thực hiện “Năm kỷ cương CCHC 2018”	Chỉ thị UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2018	
48	Thực hiện chấm điểm, đánh giá xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2018 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh.	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý IV/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh